

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026
Ho Chi Minh City, month 8, day 24 year 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Xây dựng và CBLT Vĩnh Hà.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange Ha Noi;
- Vinh Ha Food Processing and Construction Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HTB / HTB CONSTRUCTION COMPANY LIMITED**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam / Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:* **0312737744 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính) cấp đăng ký lần đầu ngày 15/4/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 5 năm 2015 / 0312737744, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance), first registered on April 15, 2014; second amendment registered on May 20, 2015.**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* **67 Lê Vĩnh Hòa, Phường Phú Thọ Hòa, TP. Hồ Chí Minh / 67 Le Vinh Hoa Street, Phu Tho Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

- Điện thoại/Telephone:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Không có / None**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/*Position at the public company, the fund management company on the registration date (if any)*: **Không có / None** và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason)*.

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company*.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund)*:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **Lưu Thị Tuyết Mai / Luu Thi Tuyen Mai**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam / Vietnamese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*:

Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*: **Thành viên Hội đồng quản trị / Member of the Board of Directors**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội đồng quản trị / Member of the Board of Directors**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **đại diện phần vốn góp theo ủy quyền, từ ngày 20/8/2026 thì Công ty TNHH Xây Dựng HTB HTB không còn là tổ chức có liên quan với bà Lưu Thị Tuyết Mai / Authorized representative of the**

contributed capital; as of 20 August 2026, HTB Construction Company Limited is no longer a related organization of Ms. Luu Thi Tuyet Mai.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): **4.163.000 cổ phiếu, chiếm 19,36% vốn điều lệ / 4.163.000 shares, representing 19,36% of the charter capital.**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **VHF**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **5.152.000 cổ phiếu, chiếm 23,96% vốn điều lệ/ 5.152.000 shares, representing 23,96% of the charter capital.**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Bán / sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **5.152.000 cổ phiếu, chiếm 23,96% vốn điều lệ/ 5.152.000 shares, representing 23,96% of the charter capital.**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **Bán / sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **5.152.000 cổ phiếu, chiếm 23,96% vốn điều lệ** / *5.152.000 shares, representing 23,96% of the charter capital*.

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **51.520.000.000 VND**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/*Value of covered warrants traded (at the latest issuing price)*:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ** / *0 shares, representing 0% of the charter capital*.

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person*: **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ** / *0 shares, representing 0% of the charter capital*.

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants **:

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **Giao dịch thỏa thuận** / *Negotiated transaction*.

12. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: **ngày 20/8/2026** / *20 August 2026*

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*:

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results*:

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/As above,
- Lưu/ Archived: VT

TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANIZATION



Lưu Như Trân
Giám Đốc / Director